

Số: 141/BC-THNBN

Thượng Yên Công, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục tiểu học

Thực hiện Công văn số 714/PGDDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn kiểm tra, hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục tiểu học như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Quy mô trường lớp, học sinh tiểu học

- Tổng số lớp cuối năm học: .8 lớp (*không tăng so với năm học trước*);
- Tổng số học sinh: 205 (*Giảm 02 học sinh so với năm học trước*);

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

- Tổng số cán bộ quản lý: 2. Đủ so với quy định, đủ so với biên chế được giao.

Trình độ: Thạc sĩ: 01; Đại học; 01. Cao đẳng: 0

- Tổng số giáo viên giáo viên: 14. (Trong đó 4 GV HĐTP). Đủ so với quy định. Đủ so với biên chế được giao.

+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học 10.; Thể dục 01; Âm nhạc: 01; Mỹ Thuật: 01; Tiếng Anh: 01; Tin học: 0

+ Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0; Đại học; 14 Cao đẳng: 0, Trung cấp: 0

- Tổng số nhân viên: 02. Đủ so với quy định. Đủ so với biên chế được giao.

- Tỉ lệ GV/lớp: 1,75;

III. Cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 08 phòng. Trong đó:

Kiên cố: 08.phòng; Bán kiên cố: 0 phòng; Tạm/mượn: 0 phòng

Tỉ lệ trung bình phòng/lớp đạt: 8/8

- Tổng số phòng chức năng, bộ môn: 03 phòng. Trong đó:

Âm nhạc: 0 phòng; Mỹ thuật: 0 phòng; Giáo dục nghệ thuật: 0. phòng; Tin học: 0 phòng; Ngoại ngữ: 0 phòng; Khoa học công nghệ: 01 phòng; Đa chức năng: 0 phòng; Thư viện: 01 phòng; Thiết bị giáo dục: 01. phòng;...

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Thực hiện hướng dẫn giáo viên, các tổ chuyên môn thảo luận thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Từ kết quả xây dựng kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn, phân công đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học.

Đối với việc xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch giáo dục nhà trường sẵn sàng thực hiện điều chỉnh khi có thay đổi để chuyển sang hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp.

- Xây dựng nội dung các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học đảm bảo theo chủ đề từng tháng phát huy được các kỹ năng cần thiết cho học sinh.

1.2. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp

a) Công tác chỉ đạo

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/ lớp với đầy đủ cơ sở vật chất thiết bị dạy học tối thiểu như bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, máy chiếu... Sĩ số khối lớp 1 đông với 1 lớp 37HS/lớp; Hai lớp 2 mỗi lớp có 20-21 HS/lớp; Hai lớp 3 mỗi lớp có 22-23HS/lớp. Hai lớp 4 mỗi lớp có 22HS/lớp. Lớp 5 có sĩ số đông: 39HS/lớp. Tỷ lệ giáo viên/ lớp đạt 1,5, cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

Lớp 1,2:

+ Môn học bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm.

+ Môn học tự chọn: Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh). Đối với môn học này không dùng điểm số để đánh giá kết quả học tập cũng như xét khen thưởng cuối năm.

Lớp 3: Môn học bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ.

Lớp 4,5: Môn bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Tin học và Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử và Địa lý.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày, 9buổi/ tuần với thời lượng 7 tiết/ngày (từ thứ 2 đến thứ 5), 4 tiết/ngày vào sáng ngày thứ 6. Mỗi tiết 35 phút. Tổng số tiết là 32 tiết/tuần.

- Công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục cơ bản đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ chính khóa theo nhu cầu, sở thích cho học sinh như: tham gia câu lạc bộ Stem, tham gia câu lạc bộ thể thao, vui chơi tại khu vui chơi, tham gia đọc sách tại thư viện, tham gia các hoạt động tập thể.

b) Kết quả thực hiện

Tổng hợp kết quả cuối năm	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	205	38	40	44	44	39
Chia ra: - Hoàn thành chương trình lớp học	205	37	43	43	44	39
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học	3	1	1	1	0	0
Khen thưởng	92	18	21	20	19	14

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Khối lớp 1 và khối 5 mỗi khối chỉ có 01 lớp nên việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm chuyên môn hạn chế, đồng chí giáo viên chủ nhiệm lớp 5 tuổi cao, hạn chế trong sử dụng CNTT nên còn gặp nhiều khó khăn trong giảng dạy ứng dụng các phần mềm.

- Trình độ giáo viên không đồng đều nên khó khăn trong việc sắp xếp lớp chủ nhiệm.

- Năng lực củ tổ trưởng chuyên môn đôi khi còn hạn chế nên ảnh hưởng đến việc bồi dưỡng tổ viên.

d) Giải pháp khắc phục

- Tích cực học hỏi kinh nghiệm chuyên môn qua các chuyên đề cấp thành phố, học hỏi chuyên môn trường bạn.
- Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý tổ chuyên môn cho đồng chí tổ trưởng.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề tại nhà trường nhằm giải đáp các vướng mắc của giáo viên.

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học

1.3.1. Tổ chức dạy các môn Ngoại ngữ 1

a) Công tác chỉ đạo

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Công văn số 1134/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Triển khai tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT theo Công văn số 946/SGDDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; giảng dạy theo bộ sách Global Success của tác giả Hoàng Văn Vân;

b) Kết quả thực hiện:

- Đối với các lớp 1, 2: 100% học sinh được học Ngoại ngữ 1 theo chương trình tự chọn. Kết quả học tập cụ thể như sau:

+ Hoàn thành tốt: 61/78

+ Hoàn thành: 17/78

+ Chưa hoàn thành: 0

- Đối với các lớp 3, 4, 5: 100% học sinh được học Ngoại ngữ 1 theo chương trình chính khóa.

+ Hoàn thành tốt: 79/127

+ Hoàn thành: 48/127

+ Chưa hoàn thành: 0

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Trường thuộc địa bàn miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho dạy học môn Ngoại ngữ còn hạn chế (thiếu phòng học bộ môn, thiếu thiết bị nghe – nhìn).

- Ý thức tự học và sự hỗ trợ của gia đình đối với việc học Ngoại ngữ của học sinh còn hạn chế do phụ huynh chưa nhận thức được tầm quan trọng của môn học.

d) Giải pháp khắc phục

- Đề xuất kinh phí đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn Ngoại ngữ như máy chiếu, loa, máy tính, bảng thông minh...; ưu tiên bố trí phòng học bộ môn Ngoại ngữ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới nhằm nâng cao kỹ năng dạy học Ngoại ngữ phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa bằng tiếng Anh như câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu, sân chơi sáng tạo để tạo hứng thú học tập cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh học sinh nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của môn Ngoại ngữ; hướng dẫn phụ huynh hỗ trợ con học tập tại nhà thông qua các tài liệu đơn giản, dễ thực hành.

- Phát triển nguồn học liệu phù hợp: xây dựng thư viện học liệu số, tài liệu hỗ trợ có tính phân hóa phù hợp với trình độ học sinh

1.3.2. Tổ chức dạy Tin học

a) Công tác chỉ đạo

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4. Lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Sở GDĐT đảm bảo theo hướng dẫn Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. Kế hoạch số 1003/KH-PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GDĐT về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 -2025.

- Không tổ chức đối với lớp 1,2

b) Kết quả thực hiện đối với lớp 3,4,5:

- Môn Tin học được tổ chức dạy học bắt buộc trong chương trình chính khóa.

- 100% học sinh các khối lớp 3, 4, 5 đều được học môn Tin học đúng theo chương trình quy định.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Môn Tin học chưa có phòng máy, giáo viên dạy tin học không đúng chuyên môn được đào tạo (Sử dụng giáo viên thể dục được bồi dưỡng chứng chỉ Tin học)

d) Giải pháp khắc phục

Đối với môn Tin học thực hiện dạy học tại và phòng học trải nghiệm, tận dụng bộ bàn phím từ máy tính để bàn và mượn máy tính của giáo viên để học sinh thực hành.

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

a) Công tác chỉ đạo

- Thực hiện dạy nội dung giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1-2-3-4-5; Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4; tích hợp giáo dục địa phương vào chương trình các môn học và HĐGD; thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục thể hiện rõ và đầy đủ các chủ đề giáo dục địa phương theo các lớp.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ và đúng tiến độ việc dạy học nội dung giáo dục địa phương ở các lớp 1 đến 5.

- Giáo viên thực hiện giảng dạy nội dung “Địa phương em” cho lớp 4 theo đúng tài liệu của tỉnh Quảng Ninh trước khi triển khai các nội dung Lịch sử - Địa lí khác.

- Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp linh hoạt, phù hợp trong các môn học và hoạt động trải nghiệm, đảm bảo tính hấp dẫn, gần gũi và phát huy được hiểu biết của học sinh về quê hương Quảng Ninh.

- 100% giáo viên đã xây dựng kế hoạch bài dạy có lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương theo chủ đề, phù hợp với đặc điểm khối lớp.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Việc rà soát và đưa nội dung tích hợp giáo dục địa phương vào các bài học trong các môn học với một số chủ đề còn chưa thuận tiện.

- Tài liệu được biên soạn thành bài học cụ thể nhưng khi đưa vào giảng dạy bị phân bổ rải rác vào các môn học làm mất tính logic, liên mạch.

d) Giải pháp khắc phục

- Khuyến khích giáo viên tự xây dựng tư liệu giảng dạy (ảnh chụp thực tế, video, clip ngắn, bài phỏng vấn người dân, tư liệu văn hóa dân gian...) phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh, chính quyền địa phương, tổ chức các buổi trải nghiệm, tham quan các di tích lịch sử - văn hóa địa phương để học sinh được học thực tế.

- Tổ chức họp tổ chuyên môn nghiên cứu bài học, nội dung bài học gắn liền với khung chương trình giáo dục địa phương; quản lý kế hoạch dạy học của giáo viên.

- Chỉ đạo giáo viên cần rà soát và khéo léo đưa các chủ đề tích hợp vào dạy học, linh hoạt khi tổ chức các hoạt động dạy học nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh với những nội dung được tích hợp.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

a) Công tác chỉ đạo:

- Nhà trường triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục STEM và giáo dục kỹ năng công dân số theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn tích hợp nội dung giáo dục STEM vào các môn học (Khoa học, Tin học, Công nghệ, Toán...) và hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số vào các hoạt động dạy học chính khóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp, đặc biệt trong môn Tin học, Hoạt động trải nghiệm, và một số chủ đề tích hợp.

- Căn cứ theo Kế hoạch số 1003/KH-PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GDĐT về việc triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024–2025, nhà trường đã cụ thể hóa các nội dung vào kế hoạch giáo dục năm học.

- Phân công giáo viên phụ trách các hoạt động STEM theo từng chủ đề/kế hoạch cụ thể; khuyến khích các lớp tổ chức các dự án nhỏ mang tính trải nghiệm STEM và ứng dụng số.

b) Kết quả thực hiện:

- Nhà trường đã tổ chức dạy học STEM với thời lượng 02 chủ đề/học kỳ/lớp (thời lượng căn cứ vào môn học chủ đạo trong các bài học STEM). Tổ chức câu lạc bộ hoạt động trải nghiệm theo định hướng STEM như:

- Chế tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế.

- Các hoạt động STEM mini lồng ghép trong môn Khoa học, Toán học...

- Nội dung giáo dục kỹ năng công dân số được tích hợp vào các hoạt động dạy Tin học, kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh an toàn, ý thức bảo mật thông tin cá nhân, ứng xử văn minh trên mạng,...

- 100% giáo viên đã được phổ biến nội dung, cách thức triển khai giáo dục STEM và kỹ năng công dân số trong dạy học và hoạt động trải nghiệm.

- Một số giáo viên bước đầu đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức dự án học tập theo định hướng STEM phù hợp với cấp Tiểu học.

c) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Giáo viên chưa được tập huấn chuyên sâu về giáo dục STEM và kỹ năng công dân số, nên còn lúng túng trong việc thiết kế hoạt động dạy học.

- Cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu phục vụ dạy học STEM còn hạn chế, chưa đủ để triển khai các dự án lớn hoặc hoạt động phong phú.

- Nhận thức của phụ huynh về giáo dục kỹ năng công dân số còn chưa đồng đều, ảnh hưởng đến sự phối hợp trong giáo dục học sinh.

- Học sinh tiểu học còn nhỏ tuổi, khó thực hiện các hoạt động STEM có tính kỹ thuật cao, cần nhiều sự hỗ trợ của giáo viên và phụ huynh.

d) Giải pháp khắc phục:

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về phương pháp dạy học STEM và giáo dục công dân số.

- Khuyến khích giáo viên thiết kế các hoạt động STEM quy mô nhỏ, dễ thực hiện, phù hợp với lứa tuổi tiểu học.

- Tranh thủ nguồn hỗ trợ từ cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, để bổ sung thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ hoạt động STEM.

- Xây dựng kho tư liệu, video hướng dẫn kỹ năng công dân số, giúp giáo viên và phụ huynh phối hợp giáo dục học sinh.

2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Công tác chỉ đạo

- Tăng cường chỉ đạo giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính tích cực, tự học, sáng tạo của học sinh.

- Khuyến khích giáo viên vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới nội dung và hình thức, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) có chất lượng, tránh sao chép máy móc; đảm bảo thể hiện được phương pháp, kỹ thuật dạy học, sản phẩm học tập, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp.

- Hướng dẫn giáo viên tham khảo các bài giảng truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tổ chức dạy học tích hợp, thực hành, trải nghiệm.

b) Kết quả thực hiện:

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, các hoạt động ngoại khóa cấp thành phố như: Tham gia Hội thi Ngày hội viết chữ và trình bày bài đẹp cấp thành phố đạt Giải Ba (Giáo viên) Học sinh đạt 01 Ba, 05 giải KK. Tham gia Giải bóng bàn thiếu niên nhi đồng đạt giải Khuyến Khích toàn đoàn.

Tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp Thành phố, cấp cụm. Trong năm học nhà trường đã tổ chức thành công 02 chuyên đề cấp trường; 03 chuyên đề cấp tổ. Hiệu quả áp dụng của chuyên đề phù hợp với đặc điểm tình hình học sinh trong nhà trường. Tổ chức thành công các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề hàng tháng.

- 100% giáo viên tham gia dạy đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Giáo viên đã chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh; đa dạng hình thức tổ chức lớp học: cá nhân, nhóm,

thảo luận, đóng vai, trải nghiệm,... tích cực triển khai các hoạt động dạy học gắn với thực tiễn, ứng dụng kiến thức vào đời sống.

- Các tiết dạy được tổ chức linh hoạt, học sinh tham gia tích cực, nhiều học sinh thể hiện tư duy sáng tạo, chủ động khám phá tri thức.

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học được thực hiện thường xuyên, giúp nâng cao năng lực thiết kế bài học và phương pháp tổ chức dạy học hiệu quả. Hoạt động chuyên đề được chú trọng.

- Kế hoạch bài dạy được đầu tư chĩn chu, có sản phẩm học tập cụ thể cho từng hoạt động, phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

c) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Số lượng giáo viên ít, các tổ chuyên môn không đồng nhất về các môn học, giáo viên bộ môn chỉ có 01 người/môn nên việc học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp tổ chức các hoạt động còn hạn chế.

- Một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong tổ chức hoạt động dạy học. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh còn gặp khó khăn do giáo viên chưa quen thiết kế sản phẩm học tập rõ ràng.

- Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức hoạt động nhóm, trải nghiệm thực hành (Chưa có phòng học bộ môn)

- Việc vận dụng dạy học tích hợp, tổ chức theo chủ đề, dự án còn hạn chế do giáo viên thiếu kinh nghiệm và nguồn tư liệu phù hợp.

d) Giải pháp khắc phục:

Tổ chức tập huấn chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm thiết kế kế hoạch bài dạy linh hoạt, có sản phẩm học tập rõ ràng, phù hợp với từng hoạt động.

Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn, lấy minh chứng thực tế từ tiết dạy để rút kinh nghiệm cụ thể, thiết thực.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng qua kho học liệu số, bài giảng truyền hình, tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT và các chuyên gia.

Đầu tư, bổ sung thiết bị, học liệu phù hợp với hoạt động dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động nhóm, thực hành, trải nghiệm.

Xây dựng thư viện bài giảng điện tử, kho tư liệu học tập theo chủ đề, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đổi mới phương pháp, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong bài học.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh. Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020. Tổ chức cho GV dạy lớp 5 nghiên cứu thông tư, sinh hoạt chuyên môn trao đổi, thống nhất cách thực hiện. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên

b) Kết quả thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá theo quy định, đảm bảo đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.

- Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch phối kết hợp với trường THCS Lý Tự Trọng trong việc bàn giao chất lượng lớp 5 lên lớp 6.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số giáo viên trẻ còn lúng túng trong việc thực hiện đánh giá học sinh. Việc ra đề kiểm tra đôi lúc chưa thể hiện rõ mức độ nhận thức.

- Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng phương pháp hình thức đánh giá, chưa kịp thời động viên khuyến khích học sinh khi học sinh có tiến bộ.

d) Giải pháp khắc phục

- BGH tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kỹ thuật về thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo ma trận.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, tập trung trao đổi, chia sẻ về phương pháp dạy học và đổi mới các hình thức dạy học để giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

3. Một số hoạt động theo nhu cầu

3.1. Tổ chức bán trú

Năm học 2024-2025 thể theo nguyện vọng của phụ huynh nhà trường tiếp tục tổ chức bán trú tại trường phù hợp điều kiện thực tế.

- Việc tổ chức trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh các lớp ký hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp của nhà hàng Doan Rực có bếp ăn được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giá thành hợp lý cho học sinh

- Việc thu – chi cho hoạt động bán trú phải công khai, minh bạch, thu đủ chi và phải được sự đồng thuận của phụ huynh. Thực hiện quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

- Nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên BGH, nhân viên y tế, giáo viên có nguyện vọng trông trưa trên tinh thần giám sát của phụ huynh học sinh. Yêu cầu nhà hàng phải đảm bảo đúng quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố; bếp ăn được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Số học sinh ăn, nghỉ bán trú tại trường: 130 HS.

3.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

Trong năm học 2024-2025 nhà trường thành lập các câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh sau giờ học chính khóa như: Câu lạc bộ Toán -Tiếng Việt, Tiếng Anh, Thể dục-Thể thao, Câu lạc bộ STEM. Thực hiện phân công giáo viên phụ trách các câu lạc bộ và xây dựng kế hoạch thực hiện.

+ Số học sinh tham gia các hoạt động: 100% HS tham gia các câu lạc bộ nhà trường tổ chức.

III. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

a) Công tác tham mưu

- Nhà trường thường xuyên tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo; Lãnh đạo UBND xã Thượng Yên Công về việc mở rộng diện tích làm sân giáo dục thể chất, xây thêm phòng học bộ môn cho học sinh.

b) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo về việc mở rộng sân thể chất, xây thêm phòng học bộ môn. Hiện chưa được thực hiện.

Thực hiện rà soát, bổ sung sách giáo khoa và các thiết bị dạy học thiết yếu cho giáo viên, học sinh đối với các khối lớp, đảm bảo đủ sách giáo khoa và các thiết bị dạy học cho GV và học sinh. Hiện tại nhà trường đang đề nghị kinh phí mua sắm các thiết bị còn thiếu theo chương trình GDPT 2018.

1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Do việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu chậm nên ảnh hưởng đến việc dạy-học.

- Thiếu các phòng học bộ môn nên GV vất vả trong việc di chuyển các thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Không có sân tập thể chất, do vậy việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh bị ảnh hưởng nhiều.

- Hệ thống máy tính phục vụ học tập đã cũ, lỗi thời và hỏng không sử dụng được nên việc thực hiện giảng dạy môn Tin học hiệu quả chưa cao.

1.3. Giải pháp khắc phục

- Nhà trường đã vận động CB, GV, NV tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ công tác giảng dạy.

- Sử dụng phòng học Tiếng Anh chung với phòng học lớp 2A1, luân chuyển giữa các lớp vào các tiết Tiếng Anh.

- Đối với môn Tin học thực hiện dạy học tại các lớp, tận dụng bộ bàn phím từ máy tính để bàn và sử dụng phòng trải nghiệm để học sinh thực hành.

- Báo cáo cấp trên về nhu cầu được xây dựng bổ sung phòng học bộ môn và nhanh chóng mở rộng sân thể chất.

2. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.*

2.1. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

a) *Công tác tham mưu*

- Nhà trường tham mưu với lãnh đạo UBND xã và Công an xã Thượng Yên Công trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh tại thôn Miếu Bông, Tập Đoàn, Đồng Chanh, Quan Điền-Khe Thần.

- Phối hợp các ban ngành, đoàn thể, và các tổ chức xã hội trong việc huy động trẻ ra lớp.

b) *Kết quả thực hiện*

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 38 ,đạt 100%; Giảm 4HS so với năm học trước.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt: 100%; Bằng so với năm học trước.

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $202/205 = 98,5\%$; tăng so với năm học trước: 0,5%

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: $39/39 = 100\%$; Tăng 02 HS so với năm học trước.

Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 39/39, đạt tỷ lệ 100.%; Tăng so với năm học trước.

- Số học sinh phải rèn luyện trong hè: $03/205. = 1,5\%$.

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Việc huy động trẻ ra lớp còn gặp khó khăn do địa bàn rộng, dân trí thấp việc tiếp cận thông tin còn hạn chế, phụ huynh không quan tâm nhiều đến con em mình.

d). *Giải pháp khắc phục*

- Phối hợp tích cực với các thôn trên địa bàn và trường mầm non Đồng Chanh trong việc thông báo kế hoạch tuyển sinh.

- Cử Gv đến tận nhà những trường hợp chưa ra lớp đúng theo kế hoạch.

2.2. *Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.*

a) *Công tác tham mưu*

- Để đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng kiểm định và tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2 nhà trường đã tích cực tham mưu với Lãnh đạo Phòng GD&ĐT, lãnh đạo UBND xã Thượng Yên Công trong việc mở rộng sân giáo dục thể chất, các phòng học bộ môn để đảm bảo các tiêu chí về cơ sở vật chất.

b) Kết quả thực hiện (Từ tháng 6/2024 đến tháng 5/2025)

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Nhà trường đã quan tâm đến cảnh quan môi trường, cơ sở vật chất đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT.

- Xây dựng kế hoạch, phân công các tổ nhóm thu thập, hoàn thiện minh chứng năm học 2024-2025 và cả chu kỳ 2020-2025.

- Hoàn thiện hồ sơ báo cáo Phòng GD đăng ký đánh giá ngoài kiểm định mức độ 1.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

- Hiện nay nhà trường chưa đảm bảo về cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn 3 nên không đảm bảo kiểm định mức độ 3.

d) Giải pháp khác phục

- Tiếp tục có ý kiến với lãnh đạo Phòng GD&ĐT; lãnh đạo UBND xã Thượng Yên Công; lãnh đạo UBND thành phố Uông Bí để sớm được mở rộng sân giáo dục thể chất, các phòng học bộ môn.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

3.1. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

a) Công tác tham mưu

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch của UBND tỉnh triển khai giai đoạn II của Đề án “ Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Quyết định số 1008/QĐ/TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng chính phủ).

b) Kết quả thực hiện

- Tổ chức tốt các nội dung bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, các hoạt động giao lưu “ Tiếng Việt của chúng em” có sự đầu tư, học sinh tham gia hào hứng.

- Tổ chức thành công ngày hội đọc sách toàn trường.

- Học sinh dân tộc thiểu số hòa đồng nhanh với môi trường học tập.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Số lượng các buổi giao lưu còn ít do trong năm học có nhiều nội dung mới nên giáo viên có ít thời gian tổ chức nhiều hoạt động giao lưu cho học sinh.

d) Giải pháp khắc phục

- Thực hiện xây dựng kế hoạch sắp xếp công việc hợp lý để tổ chức nhiều các cuộc giao lưu tiếng Việt cho học sinh.

3.2. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Công tác tham mưu, chỉ đạo

- Tham mưu phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan đoàn thể vận động học sinh là người dân tộc thiểu số ra lớp đầy đủ.

- Chỉ đạo chuẩn bị cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường thân thiện, tạo cảm giác hào hứng, thú vị cho trẻ.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuần làm quen cho học sinh lớp 1 kéo dài từ ngày 22 đến ngày 28/8. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 để thực hiện chuẩn bị tâm thế và kĩ năng học tập cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

b) Kết quả thực hiện

- Trước khi vào lớp 1 nhà trường đã phối hợp với trường mầm non Đồng Chanh cho các em tham quan trường tạo cảm giác hào hứng, thú vị đối với các em.

- Thực hiện theo điều kiện nhà trường cũng như thực tế học sinh nhà trường tổ chức tuần làm quen kéo dài thời gian hơn so với các trường trên địa bàn để lồng ghép dạy tiếng Việt cho học sinh.

- GV lớp 1 đã hướng dẫn học sinh những kĩ năng học tập cơ bản như sử dụng đồ dùng học tập; làm việc theo cặp đôi, theo nhóm; nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ và tự trình bày kết quả với thầy cô và bạn bè. Các em được hình thành và phát triển kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Việt tốt hơn.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một vài phụ huynh chưa quan tâm nên chưa kịp thời cho con em mình tham gia vào tuần học làm quen ngay từ đầu.

d) Giải pháp khắc phục

- Giáo viên tích cực vận động học sinh ra lớp đúng thời gian, đảm bảo nội dung học tập.

4. Thực hiện giáo dục hoà nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ lang thang cơ nhỡ

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật.

Thực hiện đảm bảo các điều kiện để học sinh khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật.

Giao đ/c PHT xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật của nhà trường phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. GVCN lớp có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

b) Kết quả thực hiện

- Học sinh khuyết tật đã có những kỹ năng hòa nhập cộng đồng, các em không còn sợ hay quây phá, chất lượng giáo dục được nâng lên, các em hứng thú hơn trong các giờ học, tích cực hăng hái phát biểu xây dựng bài, việc học chữ, làm toán không còn gặp nhiều khó khăn, đã hợp tác hơn nhiều, biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. Hầu hết các em đã biết tự lập, tự phục vụ bản thân, thích tham gia các hoạt động tập thể.

- Học sinh được đảm bảo đầy đủ quyền lợi đối với trẻ khuyết tật theo quy định.

- 100% học sinh khuyết tật hoàn thành chương trình lớp học.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Các em thường không chú ý và hay nghịch trong các tiết học do đó ảnh hưởng rất nhiều đến lớp học và hiệu quả giảng dạy của giáo viên.

- Việc phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh cũng như các tổ chức ngoài nhà trường để hỗ trợ trẻ khuyết tật còn hạn chế.

d) Giải pháp khắc phục

- Tổ chức các hình thức dạy học đa dạng, phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật để giúp các em dễ dàng tham gia vào các hoạt động học tập.

- Thường xuyên phối hợp với phụ huynh cùng tham gia việc giáo dục học sinh.

- Phối hợp với trung tâm giáo dục trẻ chậm phát triển Bình Minh thành phố Ung Bí trong việc giáo dục trẻ.

4.2. Đối với trẻ lang thang cơ nhỡ

a) Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo thực hiện dạy học và đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh éo le.

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã thực hiện đảm bảo đầy đủ chế độ cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo. Huy động các nguồn từ thiện ủng hộ sách vở và tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

c) Khó khăn vướng mắc: Không có

IV. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Công tác tham mưu

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. Năm học 2024-2025 trường thiếu 05 GVVH và đã được phân 04 GV hợp đồng thành phố. Tham mưu với phòng GD&ĐT thành phố có kế hoạch tuyển dụng 01 giáo viên tin học, 04 giáo viên Tiểu học để đảm bảo về sĩ số giáo viên ổn định cho các năm học sau.

Giáo viên tiếng Anh đảm bảo đủ để thực hiện giảng dạy trong năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.

- Thực hiện đăng ý bồi dưỡng thường xuyên cho CB, GV theo quy định. Động viên, tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp học về nâng cao trình độ.

- Thành lập đội ngũ giáo viên cốt cán, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

b) Kết quả thực hiện

- Phân công giáo viên đảm bảo về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ; giáo viên dạy Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC kiêm nhiệm thêm các môn như Đạo đức, Kỹ thuật, Công nghệ-Tin học.

- Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường, 03 chuyên đề cấp tổ để trao đổi học hỏi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy nhất là đối với chương trình GDPT 2018.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Trình độ đội ngũ không đồng đều, 04 đồng chí giáo viên trẻ mới vào nghề nên kinh nghiệm giảng dạy cũng như phương pháp còn nhiều hạn chế.

- Thiếu cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhất là đối với môn Tin học nên giáo viên gặp khó khăn khi giảng dạy.

d) Giải pháp khắc phục

- GV tận dụng tối đa những thiết bị dạy học sẵn có để phục vụ công tác giảng dạy.
- Tăng cường dự giờ bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ để nâng cao trình độ đội ngũ.
- Đề xuất mua sắm thiết bị phục vụ giảng dạy cho năm 2025-2026.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Công tác tham mưu

- Căn cứ vào tình hình thực tế giảng dạy và những điều kiện cần thiết để đảm bảo việc tổ chức giảng dạy theo chương trình GDPT 2018, nhà trường đã tích cực tham mưu, đề xuất với các cấp lãnh đạo nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất như xây thêm các phòng Tin học, phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật... đề xuất xây dựng mở rộng sân thể chất .
- Đề xuất cung cấp các thiết bị dạy học phục vụ các môn học theo chương trình GDPT 2018 đối với các lớp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện

- Cơ sở vật chất 100% kiên cố và bán kiên cố, đủ 1 phòng học/1 lớp; trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ. Nhà trường đã xã hội hoá được thêm 01 tivi thông minh phục vụ công tác dạy học trong nhà trường và 01 loa máy để phục vụ hoạt động ngoại khóa.
- Một số thiết bị còn thiếu đối với chương trình GDPT 2018 dành cho lớp 3,4,5 chưa đầy đủ.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Các thiết bị còn thiếu đối với chương trình GDPT 2018 chưa đầy đủ dẫn đến việc tổ chức các hoạt động dạy- học chưa được thực sự hiệu quả.
- Công tác xã hội hoá không thuận lợi vì đời sống của đại bộ phận phụ huynh còn khó khăn

c) Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng xây dựng cảnh quan sư phạm, đề xuất xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất đảm bảo theo các tiêu chuẩn của tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng thư viện đạt chuẩn và phấn đấu mở rộng diện tích

phòng đọc, xây dựng “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, “thư viện lớp học”...

- Tăng cường trong công tác XHH giáo dục, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn về các nguồn lực để xây dựng, cải tạo nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát để sửa chữa bổ sung CSVC cho các lớp học đảm bảo cho 100% HS được học 2 buổi/ngày;

2.2. Tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu giữ hồ sơ của các nhà trường

a) Công tác chỉ đạo

- Hiệu trưởng nhà trường triển khai đến CB - GV - CMHS các văn bản hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa của Bộ Giáo dục Đào tạo, UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở GDĐT, phòng GD&ĐT. Tóm tắt tổng hợp quán triệt quy trình chọn sách giáo khoa; phiếu nhận xét, thảo luận, bỏ phiếu.

- Nhà trường triển khai lựa chọn SGK giáo dục phổ thông theo danh mục sách đối với các quyết định số 4071/QĐ-BGDĐT và 664/QĐ-BGDĐT. Sách giáo khoa được lựa chọn đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh, phù hợp năng lực học tập của học sinh, sử dụng ổn định, tránh lãng phí. Việc tổ chức lựa chọn SGK công khai, minh bạch, đúng pháp luật và SGK được lựa chọn đảm bảo nguồn cung ứng theo nhu cầu của trường

b) Kết quả thực hiện

- *Việc tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa*

- + Thực hiện nghiên cứu chương trình theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- + Thực hiện nghiên cứu SGK của các nhà xuất bản theo Quyết định số 4071/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở Giáo dục phổ thông; Quyết định số 664/QĐ-BGD ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc phê duyệt danh mục bổ sung sách giáo khoa tiểu học sử dụng trong cơ sở Giáo dục phổ thông;

- + Sau khi nghiên cứu, các cá nhân chuẩn bị ý kiến bằng văn bản nhận xét về tính phù hợp của mỗi đầu SGK theo từng môn học về quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học với dẫn chứng minh họa cụ thể. Nội dung nhận xét đảm bảo theo các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- *Việc lưu giữ hồ sơ của các nhà trường:*

Hồ sơ bao gồm:

(1) Quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường; Kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa

(2) Biên bản họp Hội đồng

(3) Danh mục SGK được lựa chọn

Nhà trường thực hiện lưu giữ hồ sơ trên drive. Hồ sơ lựa chọn sách được sắp xếp khoa học, đảm bảo các yêu cầu theo đúng quy định của thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- *Việc lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa*

(1) SGK lựa chọn phải là SGK được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt.

(2) Đảm bảo chọn một SGK cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục ở một khối lớp.

(3) Đảm bảo sử dụng hiệu quả và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh, phù hợp năng lực học tập của học sinh, sử dụng ổn định, tránh lãng phí.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Còn lúng túng trong việc xây dựng hồ sơ lựa chọn sách tại tổ chuyên môn, các kế hoạch, biên bản họp chưa thực sự đảm bảo về thể thức trình bày.

- Thời gian dành để nghiên cứu sách giáo khoa không nhiều.

- Giáo viên đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ, việc viết phiếu nhận xét đánh giá sách chưa thật sự hiệu quả.

d) Giải pháp khắc phục

- Nghiên cứu kỹ quy trình lựa chọn sách theo thông tư 27 để đảm bảo việc xây dựng, lưu trữ hồ sơ tại tổ chuyên môn.

- Sắp xếp thời gian phù hợp dành nhiều thời gian để nghiên cứu các bản sách giáo khoa của các nhà xuất bản. Nghiêm túc thực hiện việc viết phiếu nhận xét, đánh giá sách một cách chính xác.

2.3. Phát triển kho học liệu, bài giảng minh họa, học liệu điện tử, dạy học trực tuyến

a) Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến số 222/KH-THNBN ngày ngày 10 tháng 10 năm 2024; xây dựng quy chế dạy học trực tuyến đối với các lớp học trực tuyến để nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học.

- Nhà trường tiếp tục chỉ đạo xây dựng kho học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử.

- Xây dựng KHDH, Phê duyệt KHDH trên hệ thống, hạn chế việc in KHDH mà sử dụng các KHDH được lưu trữ trên drive.

- Sử dụng các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử như PP, Google form, quizzzi, google meet, zoom, k12online...

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã xây dựng được kho học liệu điện tử lưu trữ trên drive bao gồm học liệu của các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình 2018. Thực hiện phê duyệt 43 học liệu số và đăng tải 141 bài giảng trên hệ thống k12online

- Việc sử dụng kho học liệu cơ bản hiệu quả, giúp giáo viên thuận tiện hơn khi thiết kế các bài giảng PP, các bài giảng điện tử trong quá trình giảng dạy.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một số đồng chí giáo viên còn hạn chế nên việc xây dựng, thiết kế một số bài giảng điện tử chất lượng còn chưa được đảm bảo.

- Nguồn học liệu nhà trường xây dựng chưa thực sự phong phú về chủng loại. Cơ bản mới chỉ có bài giảng PP, các video, các phiếu bài tập.

d) Giải pháp khắc phục

- Tăng cường bồi dưỡng công nghệ thông tin cho giáo viên
- Làm phong phú nguồn học liệu gồm các bài giảng, tài liệu, thiết kế các bài kiểm tra

3. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

a. Công tác chỉ đạo

- Trong năm học 2024-2025 vừa qua, Ban Giám hiệu trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã tích cực chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT), Chuyển đổi Số (CDS) và thống kê giáo dục. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch Giáo dục Kỹ năng Công dân số số 221/KH-THNBN ngày 09/10/2024; Kế hoạch dạy học trực tuyến số 222/KH-THNBN ngày 10/10/2024; Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục số 223/KH-THNBN ngày 10/10/2024; Kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số 224/KH-THNBN ngày 10/10/2024. Ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số. Đội ngũ giáo viên được phân công cụ thể, các kế hoạch chi tiết được lập và triển khai đồng bộ. Nhà trường đã phân công rõ ràng trách nhiệm cho từng bộ phận trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến CNTT. Các buổi tập huấn, chuyên đề về ứng dụng CNTT và CDS trong dạy học đã được tổ chức để nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên.

b) Kết quả thực hiện

- Với sự lãnh đạo hiệu quả và triển khai đồng bộ, việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại công nghệ của nhà trường. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng internet cho 100% các lớp, các phòng học chức năng.

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong dạy học và trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...).

- 100% báo cáo số liệu được gửi, nhận qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Có Website được kết nối với liên thông với cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục thành phố: <http://uongbi.quangninh.edu.vn/Home.aspx> . Các thông tin về quản lý cán bộ, viên chức, học sinh được cập nhật trên phần mềm

<https://ccvc.quangninh.gov.vn/web/login>

và

<https://truong.csdl.moet.gov.vn/Login.aspx?returnUrl=~ /Default.aspx>

- Thực hiện bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học. Trong học kì 1 nhà trường đã tổ chức 01 buổi tập huấn xây dựng bài giảng Elearning, 01 chuyên đề ứng dụng AI trong dạy học do đồng chí Nguyễn Thị Hồng Nhung thực hiện.

- Nhà trường đã triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và thực hiện quản lý dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Chuẩn bị và bố trí các nguồn lực để triển khai học bạ số trong nhà trường trong năm học 2024-2025.

- Nhà trường đã hoàn thành việc cấp chữ ký số cho cán bộ giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý trong đó có việc sử dụng chữ ký số phục vụ cho công tác triển khai học bạ số. Triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tối thiểu triển khai các phân hệ: *quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường*; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm an toàn cho quản lý, sử dụng tài khoản của các cơ sở giáo dục (tài khoản cấp trường) nói riêng và bảo đảm an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống CSDL ngành nói chung.

- Đã hoàn thành việc cập nhật số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; Cập nhật đầy đủ kết quả học tập giữa của học sinh trên Smas, cơ sở dữ liệu ngành.; Hoàn thành việc ký học bạ số với ứng dụng Mysign

- Hoàn thành việc cập nhật thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

c. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số giáo viên kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, ít có hiểu biết toàn diện về cách sử dụng các công cụ và giải pháp kỹ thuật số trong hoạt động dạy và học, tâm lý ngại không muốn thay đổi hình thức dạy học truyền thống vì gặp khó khăn khi tiếp cận công nghệ hiện đại.

- Sự phối hợp của phụ huynh còn hạn chế do khó khăn về nhận thức trong chuyển đổi số khi có tới 60% phụ huynh là đồng bào dân tộc thiểu số, một bộ phận không nhỏ phụ huynh điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên việc chuẩn bị các thiết bị thông minh hoặc cài đặt các ứng dụng học tập trực tuyến cũng gặp không ít khó khăn.

- Tài liệu, bài giảng điện tử còn sơ sài, chưa thu hút, một số giáo viên chưa tận dụng được hết các tính năng, ứng dụng để nâng cao chất lượng bài giảng cũng như tài liệu học tập cho học sinh, các bài giảng vẫn còn nhiều thiếu sót, chưa tăng được tương tác của học sinh.

- Một số phần mềm ứng dụng chuyển đổi số đôi lúc bị lỗi trong quá trình sử dụng gây khó khăn khi cập nhật dữ liệu.

- Kinh phí dành cho chuyển đổi số còn hạn hẹp, việc xã hội hoá giáo dục gặp nhiều khó khăn do ở vùng kinh tế, xã hội thiếu thuận lợi

c) Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục.

- Đề xuất với cấp trên tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa cùng tham gia thực hiện để tăng cường kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số.

- Đề xuất hoàn thiện cơ sở dữ liệu các phần mềm trong giáo dục đảm bảo hạn chế các lỗi cập nhật, hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung toàn ngành, liên kết với quốc tế, đáp ứng nhu cầu tự học, học tập suốt đời, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền;

4. Triển khai Học bạ số cấp tiểu học

a) Công tác chỉ đạo:

- Hoàn thành việc cấp chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phục vụ công tác chuyển đổi số, đặc biệt là trong việc ký xác nhận trên hệ thống học bạ số.

- Thành lập Tổ công tác Học bạ số năm học 2024–2025, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đảm bảo triển khai hiệu quả, đúng tiến độ.

- Xây dựng kế hoạch triển khai học bạ số phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đúng yêu cầu hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Ban hành quy chế sử dụng học bạ số trong nội bộ nhà trường, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân trong việc cập nhật, xác nhận, quản lý dữ liệu học sinh.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm học bạ số, cách nhập liệu, đánh giá, xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

b) Kết quả thực hiện:

- 100% giáo viên đã được cấp tài khoản truy cập và tham gia đánh giá, nhập liệu trên hệ thống học bạ số đúng thời gian quy định.

- Dữ liệu học bạ số được cập nhật đầy đủ, chính xác, đồng bộ với hệ thống quản lý của Phòng GDĐT, đảm bảo tính pháp lý, minh bạch.

- Việc sử dụng học bạ số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục, thuận tiện trong tra cứu, theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

- Nhà trường đã tổ chức kiểm tra, rà soát định kỳ để đảm bảo chất lượng dữ liệu đầu vào và sự thống nhất trong cách nhập liệu giữa các khối lớp, giáo viên.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Một số giáo viên chưa quen thao tác trên phần mềm học bạ số, còn lúng túng trong xử lý tình huống kỹ thuật.

- Việc đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm đôi khi chưa thống nhất.

d) Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn thường xuyên cho giáo viên về kỹ năng sử dụng phần mềm học bạ số.
- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, kịp thời xử lý sự cố.
- Tăng cường kiểm tra chéo, hỗ trợ lẫn nhau giữa các khối/lớp, đảm bảo dữ liệu cập nhật đúng, đủ và chuẩn hóa.

V. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, Huy động các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội tham gia cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Giao đ/c PHT chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

- Tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng đặc điểm tình hình địa phương, đảm bảo đúng về chương trình, chất lượng giáo dục.

- Tích cực các hoạt động sinh hoạt đổi mới chuyên môn, tăng cường dự giờ thăm lớp để bồi dưỡng đội ngũ. Sử dụng tương đối tốt công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

- Do trường có số lượng giáo viên không ổn định liên tục nên việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ gặp khó khăn. Một số đồng chí GV mới vào nghề kinh nghiệm giảng dạy và tham gia xây dựng đổi mới chuyên môn còn nhiều hạn chế.

d) Giải pháp khắc phục

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo về việc phân bổ biên chế giáo viên để nhà trường ổn định về đội ngũ, tạo điều kiện phát triển đội ngũ tốt hơn.
- Các tổ chuyên môn tăng cường dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để xây dựng đội ngũ tốt hơn về chất lượng.

2. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

a) Công tác tham mưu, chỉ đạo

- Phối hợp cùng Phòng GDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy định; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình GDPT 2018.

b) Kết quả thực hiện

- Thực hiện đảm bảo việc chi ngân sách tối thiểu theo quy định cho giáo dục.
- Việc mua sách thư viện là: 4.800.000đ.

c) Khó khăn trong vướng mắc thực hiện

- Việc mua sắm các thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình GDPT 2018 còn chậm.

d) Giải pháp khắc phục

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp trong việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình GDPT 2018.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Thành lập tổ CNTT trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên về việc xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền theo từng tháng.

Tăng cường công tác truyền thông nội bộ, đảm bảo các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, người lao động trong nhà trường. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của trường, cấp học.... để tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phát huy hiệu quả các nội dung tuyên truyền trên trang Web thông tin của nhà trường.

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường thực hiện tuyên truyền trung bình mỗi tháng 04 bài tuyên truyền về ATGT, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, gia đình, phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, phòng chống tác hại của thuốc lá...và tuyên truyền về các ngày Lễ trong năm thông qua tiết chào cờ, phát thanh măng non.

- Thông qua cuộc họp phụ huynh đầu năm triển khai về Chương trình GDPT 2018, các đầu sách giáo khoa sử dụng cho học sinh lớp 1,2,3,4,5 năm 2024-2025.

- Thường xuyên đăng các tin bài về các hoạt động của nhà trường trên các trang mạng xã hội, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Do điều kiện dân trí thấp nên việc tuyên truyền còn gặp khó khăn, một số bộ phận nhỏ phụ huynh ít quan tâm nên việc nắm bắt thông tin còn hạn chế.

d) Giải pháp khắc phục

- Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm các lớp thường xuyên có trao đổi trực tiếp với phụ huynh về các kế hoạch hoạt động của nhà trường, các nội dung triển khai trong năm học, trong các hoạt động từng tháng.

C. Đánh giá chung

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo.

Nhà trường luôn tích cực tham mưu, đề xuất cho Phòng GD&ĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường đã tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT đề nghị UBND thành phố cho mở rộng diện tích để xây dựng sân chơi, bãi tập ngoài trời cho học sinh đảm bảo đúng chuẩn Quốc gia mức độ II.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, quản lý của các cấp. Mọi công việc đều được báo cáo định kỳ và đột xuất xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền kịp thời, đúng quy định. Mọi văn bản đi, đến được theo dõi, cập nhật, lưu trữ đầy đủ, khoa học.

- Rà soát hiện trạng, nhu cầu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên từng lớp học, môn học theo lộ trình thực hiện CTGDPT, từ đó tham mưu cấp trên sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; động viên giáo viên chưa đạt chuẩn tham gia học tập nâng cao trình độ; tham gia thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định.

- Đề xuất cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn, lựa chọn giáo viên cốt cán các bộ môn làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng giáo viên để tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch của Bộ, Sở GD&ĐT và triển

khai tập huấn cho CBGV toàn trường. Chỉ đạo tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng trên các trang mạng chính thống. Đảm bảo 100% giáo viên được phân công dạy CTGDPT mới hoàn thành chương trình bồi dưỡng trước khi áp dụng ở trường, lớp.

- Tham mưu đề xuất Phòng GD&ĐT và UBND thành phố quan tâm đầu tư mở rộng diện tích làm sân thể chất, xây thêm các phòng học bộ môn để đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Tiếp tục xây dựng dự toán mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu trong năm học 2025-2026.

- Giữ vững quy hoạch trường, lớp. Chỉ đạo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện CTGDPT đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện CTGDPT.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

a. Thuận lợi:

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của cấp trên. Các cấp, các ngành chăm lo cho công tác giáo dục của nhà trường.

- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, nhất trí, luôn đoàn kết, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học đề ra.

- CSVC, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

- Nhà trường đã quan tâm đến chất lượng đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục.

b. Khó khăn:

- Diện tích sân chơi nhỏ nên khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thiếu các phòng học bộ môn nên ảnh hưởng đến các hoạt động giảng dạy.

- Trường nằm trên địa bàn vùng khó khăn, đại đa số phụ huynh học sinh là dân tộc thiểu số, làm ruộng, một số ít đi làm cho các công ty may mặc, giày da nên ít có thời gian quan tâm tới con em mình.

- Số lượng máy tính phục vụ dạy học đã hư hỏng không còn sử dụng được. Để phục vụ việc dạy Tin học lớp 3,4,5 năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026 nhà trường còn thiếu hệ thống máy tính, phòng học Tin học.

- Việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học còn gặp khó khăn do còn thiếu phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất và sự tiếp cận phương pháp dạy học hiện đại của GV còn hạn chế do vậy hiệu quả chưa cao.

- Trình độ đội ngũ không đồng đều, 03 GV trẻ mới vào nghề là GVHĐ nên kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giáo dục.

3. Chất lượng giáo dục tiểu học

So với năm học trước, chất lượng giáo dục của nhà trường vẫn giữ ổn định. Đảm bảo chất lượng giáo dục thực chất. Chú trọng và làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

Học sinh ngoan ngoãn, đã tự giác và có ý thức học tập, học sinh chủ động tiếp thu kiến thức, chất lượng ngày càng thực chất hơn, việc đánh giá của giáo viên đối với học sinh phản ánh sát năng lực của học sinh, kịp thời động viên khích lệ sự tiến bộ của học sinh. Học sinh được tạo điều kiện, tạo cơ hội tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh đã tích cực sưu tầm, tự làm được nhiều đồ dùng phục vụ học tập, chủ động hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, trong cuộc sống và được đảm bảo quyền lợi, chế độ theo quy định.

Công tác giáo dục phẩm chất, đạo đức được nhà trường cũng luôn được quan tâm, ngoài việc giáo dục thông qua các môn học, công tác này còn được nhắc nhở thông qua các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể khác. Ngoài ra, các hoạt động về giáo dục di sản, truyền thống địa phương, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, tích hợp giáo dục học tập, làm theo tấm gương của Bác, bảo vệ môi trường, quyền và bổn phận trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, an toàn trên không gian mạng, rèn kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức chơi các trò chơi dân gian, tham gia các câu lạc bộ: tiếng Anh, nghệ thuật...cũng được đẩy mạnh.

Học sinh được tạo điều kiện tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh được quan tâm rèn kỹ năng sống và được phát triển toàn diện.

Học sinh nhà trường biết đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau trong học tập và các hoạt động giáo dục, không xảy ra tình trạng gây gổ, đánh nhau...Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền và tăng cường phối kết hợp với gia đình cùng quản lý học sinh trước các tác động xấu của các trò chơi trực tuyến, các trang Web có nội dung không lành mạnh. Đảm bảo không có hiện tượng học sinh bỏ giờ, bỏ tiết, trốn học để đi chơi game, điện tử,...Học sinh thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh không được làm.

Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình qua các bài kiểm tra thường xuyên và định kì, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao do nhà trường và các cấp tổ chức. Việc giáo dục kỹ năng sống được nhà trường quan tâm lồng ghép trong các môn học trên lớp, thông qua các hoạt động ngoại khóa.

Các em có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm, được đảm bảo chế độ, chính sách và hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật.

Học sinh có nhận thức đúng đắn, nghiêm túc chấp hành các quy định của nhà trường, chấp hành đúng luật lệ An toàn giao thông, luật pháp quy định. Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc nghiện ma túy, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội và không xảy ra tình trạng bạo lực trong học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới,...

** Những ưu điểm nổi bật*

Năm học 2024-2025, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất song với tinh thần quyết tâm, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, chỉ đạo của cấp trên với những ưu điểm nổi bật sau:

- 100% giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy của nhà trường, các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, cấp trên phát động. Thực hiện nghiêm túc pháp luật nhà nước, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; thực hiện tốt các quy tắc văn hóa ứng xử của Tỉnh, Thành phố, của ngành, của trường, chủ đề năm, phong trào Thầy và trò cùng học, Thầy cô chúng ta hãy thay đổi.

- Thực hiện nghiêm túc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

** Kết quả công tác bồi dưỡng đội ngũ so sánh trong hai năm học qua:*

Kết quả đạt được	Các năm học	
	2023-2024	2024-2025
GV,NV Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	02đc	02đc
GV,NV Hoàn thành tốt nhiệm vụ	08đc	08đc
NV Hoàn thành nhiệm vụ	1 đc	2/đc
Giáo viên DG cấp trường/ GVCNG cấp trường	9đ/c	05đ/c
Giáo viên DG cấp thành phố/ GVCNG cấp thành phố	5 đ/c	03đ/c
GVCNG cấp tỉnh		02 đ/c
Danh hiệu Lao động tiên tiến	13đc	14 đ/c
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua	4 đ/c	4 đ/c
Giấy khen UBND thành phố	1 đ/c	2 đ/c
Giấy khen của Sở GDĐT	2 đ/c	
Danh hiệu CSTĐ tỉnh		1đ/c
Danh hiệu tập thể		
Tập thể Lao động Tiên tiến.	x	x
Giấy khen của UBND thành phố	x	x

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển. Giữ vững và phát triển quy mô trường lớp.

- Trong nhiều năm qua không có tình trạng học sinh bỏ học, trốn học do mọi nguyên nhân. Nhà trường không có học sinh hư, không có giáo viên vi phạm pháp luật hay mắc các tệ nạn xã hội.

- Tích cực và làm tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan sư phạm nhà trường; xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; không có đơn thư khiếu nại.

- Quản lý và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, đúng văn bản chỉ đạo của cấp trên các nguồn thu theo quy định và nguồn kinh phí Ngân sách cấp cho nhà trường.

- Làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng. Trong năm học, tập thể giáo viên đã có những chuyển biến rõ rệt về nhận thức, việc thực hiện các cuộc vận động của ngành đã thu được kết quả tốt đẹp. Các hoạt động dạy và học đã đi vào chiều sâu một cách vững chắc. Trình độ giáo viên được nâng cao không ngừng thông qua việc tổ chức thi giáo viên giỏi, chuyên đề, các hội thi.

- Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được duy trì, việc kèm cặp học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập, năng lực, phẩm chất được đẩy mạnh một cách thường xuyên nên chất lượng ngày càng được nâng cao.

- Đội ngũ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh... Công tác giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

- Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao.

- Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, Ban giám hiệu thường tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang sạch, đẹp. Công tác ngoài giờ lên lớp hoạt động đều, có nền nếp và hiệu quả cao. Cần phát huy hơn nữa trong năm học tới.

- Kết quả giáo dục của học sinh so sánh giữa hai năm học:

Nội dung thực hiện	Các năm học	
	2023-2024	2024-2025
Học sinh HT chương trình lớp học	205/207 = 99%	202/205 = 98,5%
Học sinh CHT chương trình lớp học rèn luyện trong hè	2/207 = 1%	3/205 = 1,5%
Học sinh HT chương trình tiểu học	37/37 = 100%	39/39 = 100%
Học sinh được khen thưởng cấp trường	100/207 = 48,3%	92/205 = 44,8%

** Những hạn chế, bất cập*

- Trường nằm trên địa bàn khó khăn, với số lượng dân cư là dân tộc thiểu số chiếm gần 60%, công việc của người dân chủ yếu là làm ruộng và lao động tự do nên kinh tế khó khăn, phụ huynh không quan tâm nhiều đến việc học của con em mình. Việc xã hội hóa là rất khó khăn, khó thực hiện được.

- Một số học sinh còn chưa tự giác và chưa chăm học, kỹ năng làm bài còn hạn chế. Một số học sinh ý thức giữ vệ sinh cá nhân và giữ vệ sinh trường, lớp chưa cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác và giảng dạy của một số đồng chí giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Việc tự đi dự giờ để học tập, rút kinh nghiệm, trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ còn chưa nhiều.

- Hệ thống máy tính, máy chiếu còn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy và học tập.

- Công tác phối hợp giáo dục của một số phụ huynh chưa tích cực.

- Kỹ năng sống của một số học sinh còn hạn chế (chào hỏi, cư xử, giao tiếp, phòng vệ bản thân,...)

** Giải pháp khắc phục năm học tới*

- Quán triệt tư tưởng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phối hợp cùng Công đoàn, các ban ngành, lực lượng trong và ngoài trường cùng chung tay góp sức xây dựng nhà trường vững mạnh về mọi mặt.

- Phát động các phong trào thi đua trong trường. Hàng kỳ sơ kết, cuối năm tổng kết, động viên, khen thưởng kịp thời.

- Phát huy thành tích đã đạt được, thực hiện tốt các nhiệm vụ của năm học 2025- 2026.

- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục thực hiện tốt mô hình “Trường học hạnh phúc”, phong trào Thầy và trò cùng học, Thầy cô chúng ta hãy thay đổi.

- Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, công tác.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đặc biệt ưu tiên, quan tâm bồi dưỡng giáo viên, thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, tài sản.

- Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và học sinh năng khiếu. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống và dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Tiếp tục mở các chuyên đề, hội thảo cấp trường, tổ, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên....

- Quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kèm cặp học sinh chưa hoàn thành của các khối lớp để đảm bảo chỉ tiêu về chất lượng học sinh trong năm học.

- Tổ chức tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, chú trọng tạo các sân chơi bổ ích cho thiếu niên, nhi đồng. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, rèn kỹ năng cho học sinh.

- Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức các hoạt động khoa học, hiệu quả.

- Tăng cường công tác vệ sinh trường, lớp, đảm bảo môi trường sạch đẹp.

- Tăng cường tranh thủ sự quan tâm của các cấp, sự ủng hộ của các nhà hảo tâm trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục của trường.

- Chủ động và tăng cường tham mưu cấp trên quan tâm, đảm bảo các điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 tốt.

VI. Đề xuất, kiến nghị

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Sớm ban hành các công văn chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục phù hợp với điều kiện vừa dạy vừa học.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Sớm phê duyệt dự án mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu năm 2025.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thi tuyển biên chế giáo viên để đảm bảo ổn định về biên chế trong nhà trường.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Quan tâm đầu tư nguồn lực để sớm mở rộng diện tích sân giáo dục thể chất và xây thêm các phòng học bộ môn để đảm bảo cơ sở vật chất cho nhà trường.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo sớm được mở rộng sân thể chất và các phòng học bộ môn cho nhà trường.

- Tổ chức hiệu quả các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho GV, đặc biệt việc thực hiện giảng dạy chương trình lớp 5 và công tác chuyển đổi số cho giáo viên.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc./.

Nơi nhận:

- Phòng GDDT Ưông Bí (b/c);
- UBND xã TYC(b/c);
- Cổng TTĐT trường
- Lưu VT.

